TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 29/2026/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 10 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 60/2026/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lù Thị S, sinh năm 1997;

Căn cước công dân số: 002197007861, cấp ngày 16/8/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ C;

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn C, xã L, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Anh Hạng Mí L, sinh năm 1997;

Căn cước số: 002097001880, cấp ngày 29/3/2023, nơi cấp: Bộ C;

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn C, xã L, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lù Thị S và anh Hạng Mí L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lù Thị S và anh Hạng Mí L nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lù Thị S, anh H Mí Ly xác nhận có 03 con chung là cháu Hạng Thị T, sinh ngày 06/4/2021, Hạng Thị Vân A, sinh ngày 07/02/2023 và Hạng Thị Minh N, sinh ngày 20/01/2025. Sau khi ly hôn, chị Lù Thị S là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu cả 3 cháu Hạng Thị T, Hạng Thị Vân A, Hạng Thị Minh N cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Lù Thị S không yêu cầu anh Hạng Mí L cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, một hoặc hai bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Lù Thị S, anh Hạng Mí L không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đối với chị Lù Thị S và anh Hạng Mí L.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 36 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 7;
- Các đương sự;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Lùng Tám;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tô Đình Vĩ